

Bản án số: 14/2025/HSST
Ngày 26 - 3 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Khương Đăng Khánh Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Trung

Ông Vũ Mạnh Tuấn

- Thư ký phiên toà: Ông Nghiêm Xuân Huy – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Công Lợi - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 3 năm 2025, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 09/2025/HSST ngày 21 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXXST - HS ngày 05 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Khổng Văn M, sinh ngày 03 tháng 8 năm 1972; Nơi cư trú: Thôn N, xã C, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Khổng Văn Th (đã chết) và bà Khổng Thị Qu, sinh năm 1925; vợ: Trần Thị L, sinh năm 1970; con: có 04 con, lớn nhất sinh năm 1994 và nhỏ nhất sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/12/2024 đến ngày 18/12/2024 được thay đổi

biện pháp ngăn chặn áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và hiện đang tại ngoại tại địa phương, (có mặt);

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Vũ Văn Th, sinh năm 1963; Địa chỉ: Thôn N, xã V, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do quen biết nhau từ trước nên ngày 19/6/2022, ông Vũ Văn Th ở thôn N, xã V, huyện L đến nhà Khổng Văn M ở thôn N, xã C, huyện S để hỏi vay tiền. Tại đây ông Th hỏi vay của M số tiền 20.000.000 đồng, M đồng ý và thỏa thuận với ông Th tính lãi suất 3.000.000 đồng/1tháng, M yêu cầu ông Th viết 01 Giấy biên nhận vay tiền và ký điểm chỉ bên trong thẻ hiện vay số tiền 20.000.000 đồng nhưng không ghi lãi suất rồi đưa cho M cầm giữ; hàng tháng ông Th phải đến trả tiền lãi cho M trực tiếp tại nhà M. Sau khi vay tiền, hàng tháng ông Th đã nộp tiền lãi đầy đủ 3.000.000 đồng/1 tháng cho M bằng tiền mặt. Đến khoảng đầu tháng 6/2023, ông Th đến đóng tiền lãi xong thì sau đó không còn khả năng đóng lãi nữa nên có thiếu nợ 02 tháng tiền lãi của M. Ngày 08/8/2023, ông Th đến nhà trả cho M số tiền gốc 20.000.000 đồng, M tính thời gian ông Th vay là 13 tháng 20 ngày và tổng cộng tiền lãi là 41.000.000 đồng, ông Th mới đóng được cho M 35.000.000 đồng và còn thiếu số tiền lãi 02 tháng là 6.000.000 đồng; M yêu cầu ông Th phải để lại 01 Giấy đăng ký xe máy BKS 88D1 - 323.31 của ông Th và ông Th viết 01 Giấy bán, cho, tặng xe rồi ký, điểm chỉ xong đưa M cầm giữ, M thống nhất khi nào ông Th trả cho M số tiền lãi còn nợ 6.000.000 đồng thì M sẽ trả lại Giấy đăng ký xe, ngoài ra M không tính lãi thêm gì khác đối với ông Th. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 16/12/2024, ông Th một mình đi đến nhà M để trả số tiền lãi 6.000.000 đồng như đã hẹn, M nhận đếm đủ tiền xong đưa lại giấy đăng ký xe cho ông Th thì bị lực lượng Công an huyện S kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm: 01 (một) Giấy biên nhận vay tiền ghi ngày 19/6/2022 có chữ ký của ông Vũ Văn Th; 01 (một) Giấy bán, cho, tặng xe ghi tên Vũ Văn Th ngày 08/8/2023; 01 (một) đăng ký xe máy có biển số đăng ký 88D1 - 323.31; số tiền 6.000.000 đồng và tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang theo quy định pháp luật.

Tổng số tiền Khổng Văn M cho ông Vũ Văn Th vay 20.000.000 đồng với lãi suất 3.000.000 đồng/1 tháng (tức là cao gấp 09 lần lãi suất cao nhất 20%/1 năm theo quy định của Bộ luật dân sự), trong đó tiền lãi hợp pháp theo quy định của Bộ luật dân sự (20%/1năm) được tính cho 13 tháng 20 ngày là 4.558.904 đồng, tiền thu lợi bất chính là 36.441.096 đồng.

* Vật chứng và tài sản thu giữ, tạm giữ.

01 (một) Giấy biên nhận vay tiền ghi ngày 19/6/2022 có chữ ký của ông Vũ Hồng Th; 01 (một) Giấy bán, cho, tặng xe ghi tên Vũ Văn Th ngày 08/8/2023; 01 (một) đăng ký xe máy có biển số đăng ký 88D1 - 323.31; Số tiền thu giữ của Khổng Văn M khi bắt quả tang 6.000.000 đồng; tiền gốc cho vay và lãi suất đã thu của ông Vũ Văn Th là 55.000.000 đồng do Khổng Văn M giao nộp; Số tiền 24.559.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Khổng Văn M đã thành khẩn khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số: 10/CT-VKSSL ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô truy tố Khổng Văn M về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô luận tội đối với bị cáo Khổng Văn M. Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 35 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo M từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng; không áp dụng hình phạt bổ sung và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô đã truy tố và thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo không có đề nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Lô, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Khổng Văn M đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội tại phiên tòa của bị cáo là khách quan, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, bản kiểm điểm của bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Hồi 14 giờ 30 phút ngày 16/12/2024 tại thôn N, xã C, huyện S, tỉnh V, Công an huyện S phát hiện bắt quả tang Không Văn M cư trú thôn N, xã C đang có hành vi cho ông Vũ Văn Th ở thôn N, xã V, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc vay số tiền 20.000.000 đồng với mức lãi suất 3.000.000 đồng/1 tháng (tức là gấp 09 lần lãi suất cao nhất 20%/1 năm theo quy của Bộ luật dân sự) để thu lời bất chính số tiền là 36.441.096 đồng.

Hành vi nêu trên của Không Văn M đã phạm vào tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự .

Khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự quy định: “1/ Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng ... thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm”.

[3]. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tuy nhiên hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ mà còn xâm phạm đến lợi ích công dân được pháp luật bảo vệ.

Bị cáo là người trưởng thành, có trình độ học vấn nhất định nên phải nhận thức hành vi cho vay lãi nặng bị pháp luật nghiêm cấm nhưng do muốn thu lời bất chính từ việc cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, phải đưa vụ án ra xét xử và cần phải có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, có như vậy mới đáp ứng công tác tuyên truyền, phòng ngừa và tác dụng cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; sau khi phạm tội bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả; bị cáo có bố mẹ để tham gia dân công hòa tuyến được hưởng chế độ theo QĐ số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về nhân thân của bị cáo thấy rằng bị cáo là người lao động thuần túy, trước khi phạm tội luôn chấp hành tốt pháp luật và các quy định tại địa phương. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng, có ý thức cải tạo tốt và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử xét thấy chỉ cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo cũng đủ

tính răn đe và đáp ứng được mục đích hình phạt. Đồng thời thể hiện được chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

[7]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 (một) Giấy biên nhận vay tiền ghi ngày 19/6/2022 có chữ ký của ông Vũ Văn Th; 01 (một) Giấy bán, cho, tặng xe ghi tên Vũ Văn Th ngày 08/8/2023 là vật chứng, chứng minh tội phạm nên cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án;

Đối với 01 (một) đăng ký xe máy có biển số đăng ký 88D1 - 323.31 là tài sản hợp pháp của ông Th. Ngày 22/01/2025, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Th 01 đăng ký xe máy BKS 88D1 - 323.31 là đúng chủ sở hữu và phù hợp với quy định pháp luật.

Đối với số tiền thu giữ của Khổng Văn M khi bắt quả tang 6.000.000 đồng; tiền gốc cho vay và lãi suất đã thu của ông Vũ Văn Th là 55.000.000 đồng do Khổng Văn M giao nộp. Quá trình điều tra xác định, số tiền M cho ông Th vay 20.000.000 đồng đều là tiền cá nhân của M lao động mà có và đó là phương tiện phạm tội; số tiền lãi 6.000.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang và 35.000.000 đồng do M giao nộp khắc phục hậu quả. Trong đó tiền lãi hợp pháp theo quy định của Bộ luật dân sự (20%/1 năm) được tính cho 13 tháng 20 ngày là 4.558.904 đồng, tiền thu lợi bất chính của ông Th 36.441.096 đồng. Xác nhận ngày 04/01/2025, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Th số tiền 36.441.000 đồng (được tính tròn số tiền) là có căn cứ.

Đối với số tiền gốc M cho ông Th vay 20.000.000 đồng và tiền lãi hợp pháp theo quy định của Bộ luật dân sự (20%/1 năm) 4.559.000 đồng, tuy không bị tính để xác định trách nhiệm hình sự nhưng đây là tiền phát sinh từ hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[8.Về hình phạt bổ sung: Bị cáo M đã bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[9].Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 201; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Khổng Văn M phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”

2. Xử phạt bị cáo Khổng Văn M 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng).

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 24.559.000 đồng (hai mươi tư triệu năm trăm năm mươi chín nghìn đồng).

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/02/2025 giữa Công an huyện Sông Lô và Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Lô).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Không Văn M phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Sông Lô;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS huyện Sông Lô;
- Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- UBND xã Cao Phong ;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo; NTGTT;
- Lưu: hồ sơ, văn phòng.

Khương Đặng Khánh Hằng

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Khương Đặng Khánh Hằng